

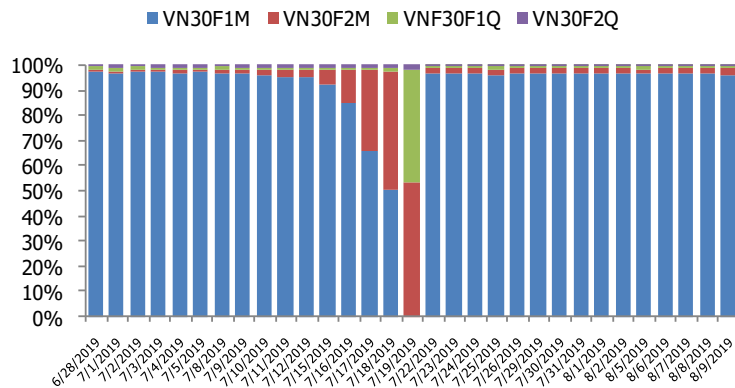
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1908	15/08/2019	6	869.7	9.76
VN30F1909	19/09/2019	41	869.9	14.49
VN30F1912	19/12/2019	132	874.3	23.03
VN30F2003	19/03/2020	223	874.3	36.16

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường trong nước khép lại phiên cuối tuần với diễn biến trái chiều trên chỉ số VN-Index và VN30-Index. Sau 2 phiên tăng liên tiếp, đà tăng của thị trường đã bị giới hạn sau khi chỉ số VN-Index chạm ngưỡng cản kỹ thuật. Đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0,9 điểm (-0,09%) xuống 974,34 điểm; HNX-Index giảm 0,11% xuống 102,79 điểm. Thanh khoản toàn thị trường ở mức trung bình với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.300 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị 135 tỷ đồng. Việc khối ngoại liên tiếp bán ròng thời gian gần đây đang ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý giới đầu tư.
- Giằng co là diễn biến chủ đạo trên thị trường phái sinh khi cả 4 hợp đồng đều giao dịch biên độ hẹp. Basis giữa hợp đồng VN30F1908 và VN30-Index luôn duy trì mở rộng ở mức -6 đến 8 điểm cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư về diễn biến hồi phục hiện tại của thị trường. Thanh khoản phiên cuối tuần chỉ đạt 70.308 hợp đồng giảm 21,4% so với phiên trước đó, khối ngoại phiên này mua nhiều hơn bán. Ngắn hạn, chúng tôi vẫn giữ quan điểm đây chỉ là nhịp phục hồi kỹ thuật bình thường. Điểm tích cực là dòng tiền nội đã hấp thụ khá tốt và thanh khoản bình quân cũng được đẩy lên mức trên 3.000 tỷ đồng, bên cạnh đó các nhóm cổ phiếu cũng có sự luân phiên dẫn dắt. Tuy nhiên, khối ngoại tiếp tục bán ròng sang phiên thứ 7 liên tiếp, tính riêng tuần này khối ngoại đã bán ròng gần 1.000 tỷ đồng. Việc khối ngoại liên tục rút ròng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý thị trường. Phái sinh nên ưu tiên hoạt động Daytrading, canh Long trong các nhịp điều chỉnh và mở vị thế Short tại các ngưỡng kháng cự của chỉ số.
- Về kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch cuối tuần và test lại middle của Bollinger Bands. Nếu VN30-Index vượt được ngưỡng này thì xu hướng tăng sẽ quay trở lại. Ở chiều ngược lại, vùng 865-870 điểm sẽ là hỗ trợ cho chỉ số trong ngắn hạn. Khối lượng liên tiếp nằm trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền đang khá mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Thị trường vẫn đang trong nhịp hồi kỹ thuật do đó phái sinh nên ưu tiên hoạt động Daytrading, canh Long trong các nhịp điều chỉnh và mở vị thế Short tại các ngưỡng kháng cự của chỉ số. Các ngưỡng hỗ trợ trong phiên đối với chỉ số VN30F1M tại 866-862-856 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 872-877-882 điểm.

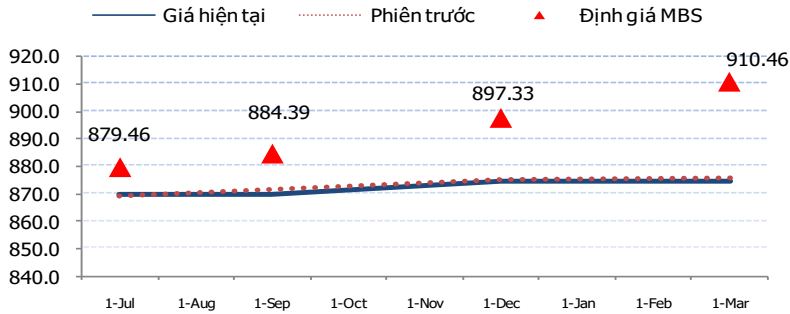
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Diễn biến giao dịch hết sức khó lường nên hoạt động nắm giữ qua đêm không được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

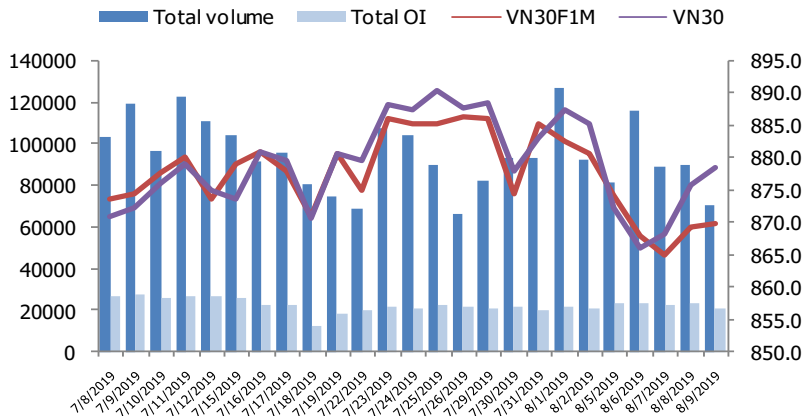
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1908	869.7	0.06	69,862	- 21.56	19908	-11.23
VN30F1909	869.9	-0.18	320	17.65	557	15.56
VN30F1912	874.3	-0.08	65	13.33	341	-0.87
VN30F2003	874.3	-0.13	61	69.44	76	4.11
Tổng			70,308	- 21.39	20,882	-10.47

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Thanh khoản phái sinh tuần 05-09/8 giảm 8,5% so với tuần liền trước với 445.238 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 8 vẫn chiếm tỷ trọng áp đảo 99,5% với tổng 442.997 hợp đồng. Trong tuần chỉ có duy nhất phiên thứ Ba (06/8) đạt KLGD trên 110.000 hợp đồng, các phiên còn lại dao động trong khoảng 70.000 -90.000 hợp đồng khiến KLGD trung bình phiên giảm từ 97.325 hợp đồng/phiên trong tuần trước xuống còn 89.048 hợp đồng/phiên. Giá trị giao dịch tuần này thấp hơn 10% đạt gần 38.721,3 tỷ đồng.
- OI toàn thị trường tính đến chốt phiên cuối tuần là 20.882 hợp đồng chỉ giảm nhẹ 2% so với cuối tuần trước. Trong đó OI hợp đồng tháng 8 là 19.908 hợp đồng (-3%), các hợp đồng còn lại có OI lần lượt đạt 557, 341 và 76 hợp đồng.
- Tuần 05-09/8 tiếp tục ghi nhận đà đi xuống của chỉ số các hợp đồng tương lai. Tại lúc đóng cửa phiên ngày thứ Sáu, hợp đồng tháng 8 lùi thêm 1,2% so với tuần trước xuống 869,7 điểm, basis đạt -8,92 điểm đã mở rộng đáng kể so với đầu tuần. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 869,9 điểm; 874,3 điểm và 874,3 điểm, theo đó basis các hợp đồng này là -8,72 điểm, -4,32 điểm và -4,32 điểm.

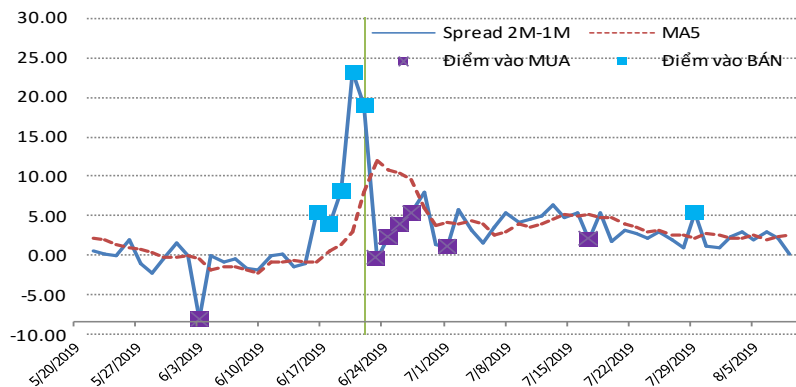
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



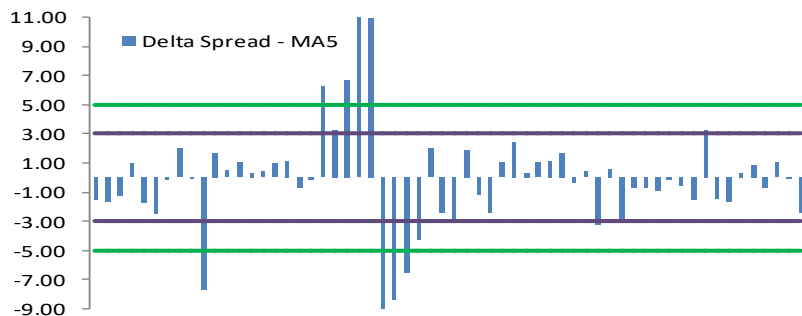
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.20	2.30	-2.10	2.58	-2.38
VN30F1Q - VN30F1M	4.60	5.80	-1.20	7.56	-2.96
VN30F1Q - VN30F2M	4.40	3.50	0.90	4.98	-0.58
VN30F2Q - VN30F1M	4.60	6.20	-1.60	6.18	-1.58
VN30F2Q - VN30F2M	4.40	3.90	0.50	3.60	0.80
VN30F2Q - VN30F1Q	0.00	0.40	-0.40	0.54	-0.54

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



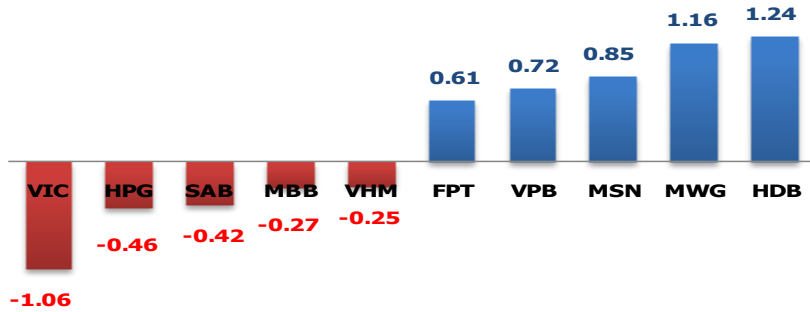
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Chưa thể bút phá, thị trường HĐTL chứng kiến diễn biến giằng co trong phiên giao dịch cuối tuần ngày hôm nay, với 4 hợp đồng đóng cửa ghi nhận mức giá thay đổi từ -1,6 đến 0,5 điểm so với phiên liền trước. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất đã thu hẹp về gần mức 0 điểm trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Cụ thể, đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) giảm 1,8 điểm xuống mức +0,2 điểm. Trong khi đó, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) tăng nhẹ 0,4 điểm so với phiên trước, lên mức 4,4 điểm. Trong khi đó, hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất đóng cửa tại mức giá bằng nhau, khiến chênh lệch giá của hai hợp đồng ở mức 0 điểm.
- Điểm đáng chú ý hiện nay là hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1908 đang thấp hơn 8,92 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, trong khi hợp đồng này sẽ đáo hạn vào thứ Năm tuần sau. Do đó, xu hướng hiệu chỉnh basis có thể được kỳ vọng trong các phiên giao dịch tới. Tuy nhiên, trong bối cảnh các hợp đồng tiếp tục duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, với mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng dao động không đáng kể trong phần lớn thời gian giao dịch, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

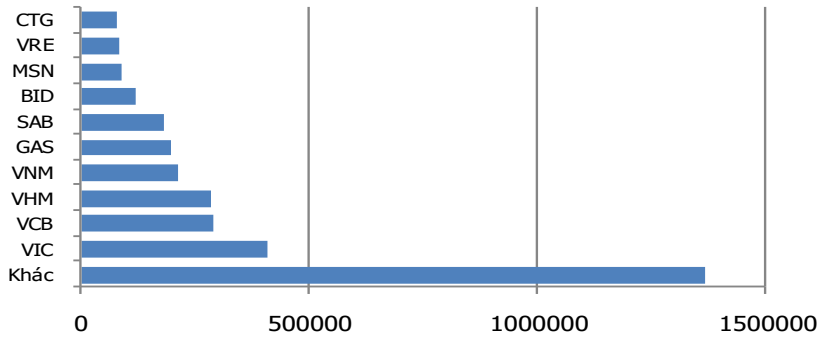
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



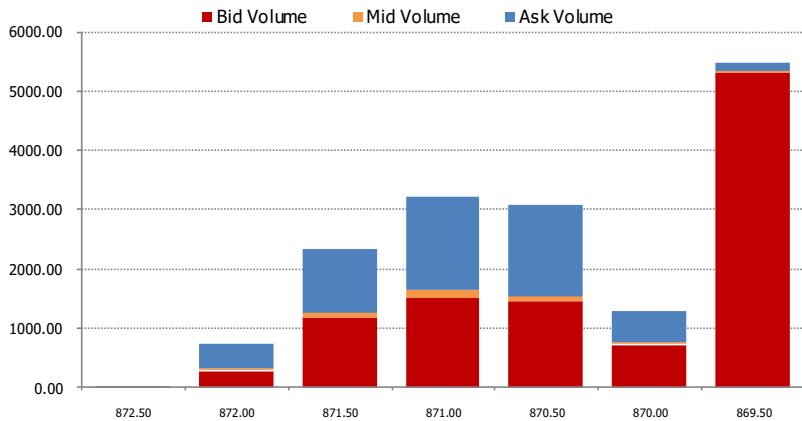
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nổi tiếp đà hồi phục trong phiên hôm qua, thị trường tiếp tục tăng điểm ngay từ những phút mở cửa phiên cuối tuần. Dù vậy, tâm lý lo ngại những rủi ro từ Thế giới đã khiến đà tăng diễn ra không quá mạnh. Đà tăng của thị trường được dẫn dắt bởi các cổ phiếu Bluechips như FPT, GAS, MSN, VNM, VJC, MWG, VRE... Bên cạnh đó, nhóm ngân hàng VCB, CTG, EIB, HDB, ...cũng tăng khá tốt giúp thị trường duy trì sắc xanh. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên chiều khiến VN30-Index thu hẹp đà tăng, trong khi VN-Index đảo chiều giảm nhẹ.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,81 điểm (+0,32%) lên 878,62 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 14 mã tăng/12 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 46,67 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.610 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 135 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, áp lực bán tập trung chủ yếu vào E1VFN30 (43,5 tỷ đồng), VJC (43,3 tỷ đồng), VPI (21 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã như HDB (30 tỷ đồng), VRE (14,31 tỷ đồng), PTB (10,82 tỷ đồng)... Tính chung cả tuần qua khối ngoại bán ròng rất mạnh với giá trị hơn 980 tỷ đồng.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	978.63	0.00	16.42	9.16
Dow Jones	26,287.65	- 0.34	17.46	13.08
S&P 500	2,918.65	- 0.66	19.21	17.20
Nikkei 225	20,684.82	0.44	14.66	3.35
Shanghai	2,783.25	0.31	13.47	11.26
DAX	11,693.80	- 1.28	19.54	11.27
Vàng	1,496.37	- 0.09	-	17.24
Dầu WTI	54.13	- 0.68	-	16.36

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Sáu – 09/08/2019			
[Anh] Tăng trưởng GDP T.6	0.2%	0.1%	0.0%
[Anh] Tăng trưởng GDP Q.2 (Prelim)	0.5%	0.0%	-0.0%
[Mỹ] Tăng trưởng PPI T.7	0.1%	0.2%	0.2%
[Canada] Tỷ lệ thất nghiệp T.7	5.5%	5.5%	5.7%
Thứ Ba – /08/2019			
[Anh] Tăng trưởng Thu nhập bình quân giờ trung bình 3 tháng	3.4%	3.7%	
[Mỹ] CPI T.7	0.1%	0.3%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu, khi nhà đầu tư hoảng loạn vì luồng tin xấu mới về thương chiến Mỹ-Trung. Phiên giảm này chốt lại một tuần đầy biến động của Phố Wall, với những cú trôi sụt mạnh và khối lượng giao dịch tăng vọt. Theo tin từ Reuters, Tổng thống Donald Trump nói rằng Mỹ và Trung Quốc vẫn đang theo đuổi đàm phán nhưng ông vẫn chưa sẵn sàng đi đến một thỏa thuận. Phát biểu này ngay lập tức đẩy cao mối lo về ảnh hưởng của chiến tranh thương mại đối với nền kinh tế toàn cầu. Ông chủ Nhà Trắng còn khiến thị trường tài chính thêm phần lo ngại khi nói rằng Mỹ sẽ tiếp tục hạn chế hợp tác với Huawei, công ty công nghệ khổng lồ của Trung Quốc. Chỉ số Dow Jones Industrial Average đóng cửa ở 26.485 điểm (giảm 0,75%), chỉ số S&P 500 đóng cửa ở 2.918 điểm (giảm 0,48%) và chỉ số Nasdaq Composite đóng cửa ở 7.959 điểm (giảm 0,56%). Tổng khối lượng giao dịch cổ phiếu ở Phố Wall trong cả tuần vượt 41 tỷ cổ phiếu, mức cao nhất kể từ đầu năm. Chỉ số đo lường trạng thái biến động CBOE (VIX), thước đo tốt nhất về mức độ sợ hãi trên Phố Wall có thời điểm vọt lên trên 23.
- Nhóm cổ phiếu năng lượng có diễn biến tồi tệ nhất trong khi nhóm cổ phiếu bất động sản và hàng tiêu dùng lại có diễn biến tích cực hơn. Nguyên nhân của sự sụt giảm vào ngày thứ 2 là đồng nhân dân tệ của Trung Quốc vượt mức 7,0 nhân dân tệ/đô la Mỹ, một ngưỡng chưa từng bị phá vỡ trong thập kỷ qua, khiến các nhà đầu tư lo lắng về bất ổn trong thị trường tài chính toàn cầu. Đồng thời Nhà Trắng đã chính thức cáo buộc cho Trung Quốc thao túng tiền tệ, khiến tâm lý các nhà đầu tư càng thêm tiêu cực.
- Thị trường chứng khoán châu Âu giảm điểm trong tuần khi các biến động của thị trường ngày càng tăng cao. Chỉ số FTSE 100 của Anh đóng cửa ở 7.253 điểm (giảm 2,08%), chỉ số DAX 30 của Đức đóng cửa ở 11.693 điểm (giảm 1,51%) và chỉ số CAC 40 của Pháp đóng cửa ở 5.327 điểm (giảm 0,6%). Tuy nhiên khối lượng giao dịch ở thị trường châu Âu không sôi động, cho thấy sự thiếu nhiệt tình của nhà đầu tư. Dữ liệu vĩ mô được công bố vào thứ Tư cho thấy sản lượng công nghiệp của Đức đã giảm 1,5% trong tháng 6, mức giảm lớn hơn nhiều so với ước tính. Chỉ số sản xuất công nghiệp đáng thất vọng đã làm dấy lên lo ngại rằng xung đột thương mại leo thang sẽ đẩy nền của Đức vào tình trạng suy thoái. Hậu quả là lợi suất trái phiếu chính phủ Đức đã tiếp tục giảm sâu. Trong khi đó GDP của Anh đã giảm 0,2% trong quý II. Đây là sự suy giảm lần đầu tiên trong bảy năm qua.
- Thị trường chứng khoán Nhật Bản cũng sụt giảm trong tuần, với chỉ số Nikkei 225 đóng cửa ở 20.648 điểm (giảm 1,9%). Đồng yên đã trở nên mạnh hơn trong tuần và đóng cửa ở mức 108,48 yên/đô la Mỹ vào cuối tuần. Dữ liệu thống kê vĩ mô của Nhật Bản tiếp tục có những dấu hiệu trái chiều khi thu nhập của người lao động đã yếu đi trong tháng thứ sáu liên tiếp, trong khi tiêu thụ nội địa tăng 2,7% so với năm ngoái.
- Thị trường chứng khoán Trung Quốc tuần qua đã giảm mạnh nhất trong ba tháng trở lại đây, khi các nhà đầu tư lo ngại về khả năng chiến tranh kinh tế ngày càng kéo dài giữa Mỹ và Trung Quốc. Chỉ số Shanghai Composite đóng cửa ở 2.774 điểm (giảm 3,2%) và chỉ số Hang Seng Index đóng cửa ở 25.939 điểm (giảm 3,64%). Các cổ phiếu công nghệ của Trung Quốc là nhóm giảm mạnh nhất trong tuần sau khi phía Mỹ không chịu xuống thang trong vấn đề hạn chế hợp tác công nghệ đối với Huawei. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) ấn định tỷ giá tham chiếu của Nhân dân tệ ở mức 7.0136 đối 1 USD – yếu nhất kể từ ngày 03/04/2008. Đây là lần thứ hai trong tuần này mà PBoC ấn định tỷ giá tham chiếu hàng ngày yếu hơn ngưỡng 7 Nhân dân tệ đối 1 USD và còn yếu hơn cả mức 7.0039 Nhân dân tệ đối 1 USD trong ngày thứ Năm (08/08).

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.71	121,000	0.08%	0.75%	88.03	0.07	19.96	7.43
TCB	Banks	7.28	20,200	0.00%	1.00%	17.65	0.00	8.02	1.26
VIC	Real Estate Investment & Services	8.05	120,200	-1.48%	1.91%	48.72	-1.06	86.65	4.96
MSN	Financial Services	5.64	76,100	1.74%	2.00%	34.90	0.85	22.56	2.80
HPG	General Industrials	6.07	23,100	-0.86%	2.17%	85.23	-0.46	8.04	1.46
VPB	Banks	5.18	19,000	1.60%	3.24%	35.82	0.72	6.26	1.20
VJC	Travel & Leisure	5.65	131,700	0.46%	0.61%	107.64	0.23	13.39	4.55
VHM	Real Estate Investment & Services	4.70	84,000	-0.59%	1.67%	29.73	-0.25	17.71	5.34
MBB	Banks	4.31	21,450	-0.69%	1.40%	36.12	-0.27	6.54	1.35
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.29	115,900	2.57%	2.66%	76.92	1.16	14.27	4.80
SAB	Beverages	3.08	275,700	-1.54%	2.47%	2.16	-0.42	39.93	10.24
VCB	Banks	3.69	78,500	0.00%	1.28%	50.42	0.00	16.59	3.77
STB	Banks	2.81	10,350	-0.96%	1.45%	25.40	-0.24	8.67	0.74
HDB	Banks	2.86	26,300	5.20%	5.41%	99.44	1.24	8.37	1.42
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.40	51,100	1.59%	2.80%	89.26	0.61	11.61	2.56
NVL	Real Estate Investment & Services	3.54	60,000	1.87%	2.39%	39.56	0.57	16.40	2.72
EIB	Banks	2.93	17,700	0.57%	2.61%	3.90	0.15	48.66	1.39
VRE	General Retailers	2.48	35,500	0.00%	1.27%	34.10	0.00	33.12	3.03
PNJ	General Retailers	2.38	84,200	-0.71%	2.51%	72.52	-0.15	17.97	4.61
GAS	Oil & Gas Producers	1.54	101,300	0.30%	1.38%	17.33	0.04	15.51	4.33
SSI	Financial Services	1.07	22,000	3.77%	3.26%	47.81	0.34	12.11	1.15
CTG	Banks	0.97	20,500	0.24%	1.72%	44.47	0.02	13.90	1.06
GMD	Industrial Transportation	1.17	27,700	-1.07%	1.81%	20.14	-0.11	14.04	1.36
REE	Industrial Engineering	0.93	34,400	1.18%	4.30%	58.71	0.10	6.51	1.10
ROS	Construction & Materials	0.73	27,100	-0.37%	2.85%	368.26	-0.02	87.47	2.60
CTD	Construction & Materials	0.70	105,300	-1.59%	2.66%	4.32	-0.10	7.48	1.02
SBT	Food Producers	0.67	16,000	-1.23%	2.21%	21.13	-0.07	25.36	1.45
BID	Banks	0.94	34,700	0.00%	2.34%	34.42	0.00	16.47	2.18
DPM	Chemicals	0.35	14,050	2.18%	3.64%	7.59	0.07	14.00	0.70
BVH	Financial Services	0.87	78,000	-2.38%	2.44%	8.33	-0.19	57.85	3.65

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn